

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị và vật liệu xây dựng		
1.1. Đối với các vật tư, thiết bị đảm bảo tính hợp lệ và tính đầy đủ của vật tư, thiết bị yêu cầu tại Mục III - Chương V của E-HSMT này.	- Có cam kết đối với các vật tư, thiết bị đảm bảo tính hợp lệ và tính đầy đủ của vật tư, thiết bị yêu cầu tại Mục III - Chương V của E-HSMT. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu; hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ vật tư, thiết bị hoặc Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cung cấp đáp ứng yêu cầu hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp không phù hợp.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật và Biện pháp thi công		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm bản vẽ tổng mặt bằng thi công trên cơ sở bản vẽ thiết kế công trình được duyệt.	Đạt
	- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không kèm bản vẽ tổng mặt bằng thi công trên cơ sở bản vẽ thiết kế công trình được duyệt.	Không đạt
2.2 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	- Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hoặc có nhưng không hợp lý.	
2.3. Biện pháp thi công: Công tác chuẩn bị khởi công	- Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý.	Đạt
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ, hợp lý, khả thi các yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Biện pháp thi công: Công tác thi công đập phá, tháo dỡ theo nội dung gói thầu	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể chi tiết từng hạng mục, từng công việc theo đúng trình tự và phù hợp với hiện trạng công trình, đề xuất về tiến độ thi công, theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công nghiệm thu hiện hành. - Có bản vẽ mô tả biện pháp thi công từng hạng mục trên cơ sở bản vẽ thiết kế công trình được duyệt.	Đạt
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ, hợp lý, khả thi các yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Biện pháp thi công các hạng mục công trình theo nội dung gói thầu: - Công tác thi công hoàn thiện công trình.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể chi tiết từng hạng mục, từng công việc theo đúng trình tự và phù hợp với hiện trạng công trình, đề xuất về tiến độ thi công, theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công nghiệm thu hiện hành. - Có bản vẽ mô tả biện pháp thi công từng hạng mục trên cơ sở bản vẽ thiết kế công trình được duyệt.	Đạt
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ, hợp lý, khả thi các yêu cầu trên.	Không đạt
2.6. Biện pháp thi công Công tác vận chuyển phế thải các loại và Công tác dọn dẹp, vệ sinh công trình.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể chi tiết từng hạng mục, từng công việc theo đúng trình tự và phù hợp với hiện trạng công trình, đề xuất về tiến độ thi công, theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công nghiệm thu hiện hành.	Đạt
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ, hợp lý, khả thi các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1. Cách thức quản lý dự án	- Có đề xuất cách thức quản lý dự án hợp lý, khả thi.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường	- Có đề xuất tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Không có đề xuất tổ chức quản lý hiện trường hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng;	Đạt
	- Không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
4.2. Quản lý chất lượng vật tư	- Có lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu; Có đề xuất quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; Có đề xuất giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa bão.	Đạt
	- Không có lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu; hoặc không có đề xuất quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; hoặc không có đề xuất giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; hoặc không có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa bão.	Không đạt
4.3. Quản lý chất lượng công tác thi công	- Có đề xuất quản lý chất lượng cho từng công tác thi công theo nội dung gói thầu và Chương V E-HSMT; Có đề xuất sửa chữa đối với những hư hỏng do công tác thi công gây ra; Có quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng.	Đạt
	- Không có đề xuất quản lý chất lượng cho từng công tác thi công hoặc không có đề xuất sửa chữa đối với những hư hỏng do công tác thi công gây ra hoặc không có quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng.	Không đạt
5. Tiến độ thi công		
5.1. Thuyết minh giải pháp thực hiện tiến độ	- Có thuyết minh giải pháp thực hiện tiến độ đảm bảo thời gian thi công hoàn thành không vượt quá thời gian theo yêu cầu của E-HSMT với đầy đủ biểu tiến độ thi công,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	biểu đồ huy động nhân lực và giải pháp bảo đảm tiến độ thi công khi mưa bão, mất điện.	
	- Không có thuyết minh giải pháp thực hiện tiến độ hoặc có nhưng có thời gian thi công hoàn thành vượt quá thời gian theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực và giải pháp bảo đảm tiến độ thi công khi mưa bão, mất điện.	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: a) Biểu đồ bố trí thiết bị: Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Biểu đồ nhân lực: Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Biểu đồ vật tư, vật liệu: Giữa huy động vật tư, vật liệu và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
6. Vệ sinh môi trường, an toàn lao động, , phòng cháy, chữa cháy		
6.1. Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường	Có các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường đối với: Tiếng ồn, Bụi và khói, Kiểm soát nước thải, Kiểm soát rác thải.	Đạt
	Không có các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường đối với: Tiếng ồn, Bụi và khói, Kiểm soát nước thải, Kiểm soát rác thải.	Không đạt
6.2. Có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động	Có đề xuất biện pháp tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; Có đề xuất biện pháp an toàn giao thông ra vào công trường; Có đề xuất biện pháp bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; Có đề xuất biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	trường; Có thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	
	Không có đề xuất biện pháp tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; hoặc không có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; hoặc không có đề xuất biện pháp an toàn giao thông ra vào công trường; hoặc không có đề xuất biện pháp bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; hoặc không có đề xuất biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường; hoặc không có thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Không đạt
6.3. Biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phổ biến các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy; Có các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; Có tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	Không có biện pháp phổ biến các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy; hoặc không có các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; hoặc không có tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Không đạt
7. Bảo hành		
7.1. Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
8.1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu.	Nhà thầu có cam kết và không vi phạm các quy định về thông tin kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm các quy định về thông tin kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8, thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không có.